

Số: 1655/QĐ-ĐHLH

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
ngành Ngôn ngữ Anh theo định hướng nghiên cứu**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

Căn cứ Quyết định số 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-TTg ngày 22/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học dân lập Lạc Hồng;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lạc Hồng;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-ĐHLH.K2 ngày 08/6/2021 của Hội nghị nhà đầu tư về việc công nhận chức vụ Hiệu trưởng Trường Đại học tư thục Lạc Hồng nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/03/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-ĐHLH ngày 28/12/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Lạc Hồng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ chức năng và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng;

Theo đề nghị của Trường khoa Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh theo định hướng nghiên cứu (mã số: 8220201) tại Trường Đại học Lạc Hồng.

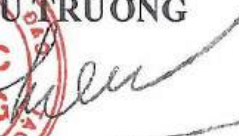
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, áp dụng đối với các khoá tuyển sinh năm 2025.

Điều 3. Trường Khoa Sau đại học, các đơn vị liên quan và học viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, K.SĐH, (1190).


HIỆU TRƯỞNG

Lâm Thành Hiến

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm Quyết định số: 1655/QĐ-ĐHLH, ngày 31 tháng 12 năm 2024 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)

Ngành đào tạo:	NGÔN NGỮ ANH
Tên tiếng Anh:	ENGLISH LANGUAGE
Mã ngành:	8220201
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Đào tạo theo định hướng:	Nghiên cứu
Khóa áp dụng:	2025

Đồng Nai, năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

Ngành đào tạo: NGÔN NGỮ ANH

Tên tiếng Anh: ENGLISH LANGUAGE

Mã ngành: 8220201

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Đào tạo theo định hướng: Nghiên cứu

(Ban hành kèm Quyết định số: 1655/QĐ-ĐHLH, ngày 31 tháng 12 năm 2024 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Lạc Hồng)

1. Thời gian đào tạo: 2 năm

2. Đối tượng tuyển sinh

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo quy định của nhà trường.
- Đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.
- Đủ sức khỏe để học tập theo quy định.
- Không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự.

3. Danh mục ngành đúng và ngành phù hợp

Danh mục ngành đúng

TT	Mã ngành	Tên ngành đúng	Ghi chú
1	7220201	Ngôn ngữ Anh	Không học bổ sung kiến thức

Danh mục ngành phù hợp

STT	Mã ngành	Tên ngành phù hợp	Ghi chú
1	7140231	Sư phạm tiếng Anh	Không học bổ sung kiến thức.
2		Sư phạm Anh	Một số tên gọi ngành trước đây không có mã ngành theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT.
3		Tiếng Anh	
4		Ngữ văn Anh	
5		Anh văn	Không học bổ sung kiến thức.

Danh mục ngành phù hợp khác

TT	Mã ngành	Tên ngành phù hợp	Điều kiện xét tuyển
1	7140232	Sư phạm Tiếng Nga	A. Có trình độ ngoại ngữ (tiếng Anh) bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. (Các chứng chỉ, bảng điểm do nước ngoài cấp chưa quá thời hạn 24 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ.) B. Học bổ sung kiến thức 06 học phần chuyên ngành tiếng Anh và có kết quả thi đạt 5.0 điểm trở lên. (*) 1. English Study Skills - 45 tiết (03 tín chỉ) 2. English Pronunciation - 45 tiết (03 tín chỉ) 3. English Grammar - 45 tiết (03 tín chỉ) 4. Morphology - 30 tiết (02 tín chỉ) 5. Syntax - 45 tiết (03 tín chỉ) 6. Semantics - 45 tiết (03 tín chỉ) (*) Các học phần đã học ở bậc đại học có thời lượng tương đương sẽ không phải học bổ sung kiến thức.
2	7140233	Sư phạm Tiếng Pháp	
3	7140234	Sư phạm Tiếng Trung Quốc	
4	7140235	Sư phạm Tiếng Đức	
5	7140236	Sư phạm Tiếng Nhật	
6	7140237	Sư phạm Tiếng Hàn Quốc	
7	7220202	Ngôn ngữ Nga	
8	7220203	Ngôn ngữ Pháp	
9	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	
10	7220205	Ngôn ngữ Đức	
11	7220206	Ngôn ngữ Tây Ban Nha	
12	7220207	Ngôn ngữ Bồ Đào Nha	
13	7220208	Ngôn ngữ Italia	
14	7220209	Ngôn ngữ Nhật	
15	7220210	Ngôn ngữ Hàn Quốc	
16	7220211	Ngôn ngữ Ả Rập	
17	7229020	Ngôn ngữ học	

Các ngành phù hợp khác không có trong danh mục trên do Hiệu trưởng nhà trường xem xét quyết định.

4. Mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

4.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Program Educational Objectives – PEOs)

Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ Ngôn ngữ Anh đào tạo và trang bị cho người học kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết, kiến thức chuyên môn sâu, rộng ở mức độ làm chủ trong phạm vi của ngành Ngôn ngữ Anh, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng vận dụng kiến thức vào hoạt động thực tiễn, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp để có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Anh, đáp ứng yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ Ngôn ngữ Anh, người học có trình độ chuyên môn vững chắc, chuyên sâu về ngành đồng thời có đủ khả năng tiếp tục tự học và nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực ngôn ngữ Anh.

Mục tiêu cụ thể

Người học tốt nghiệp thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh từ 03 đến 05 năm sẽ có khả năng:

Mục tiêu của chương trình đào tạo (PEOs)	Nội dung
PEO1	Làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Anh.
PEO2	Kết nối với các lĩnh vực chuyên môn khác có liên quan đến tiếng Anh.
PEO3	Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, tự chủ và tự chịu trách nhiệm với bản thân và cộng đồng.

4.2. Bảng tương quan tầm nhìn – sứ mạng với mục tiêu chương trình đào tạo

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEOs)	Sứ mạng			Tầm nhìn
	Trường ĐH Lạc Hồng là cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học ứng dụng, chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu xã hội.	Phục vụ cộng đồng	Trường cung cấp nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài có năng lực và phẩm chất phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.	Đến năm 2030, trở thành trường đại học định hướng ứng dụng hàng đầu tại Việt Nam.
PEO1	X	X	X	
PEO2	X	X	X	X
PEO3	X	X	X	X

4.3. Bảng tương quan mục tiêu chương trình đào tạo với khung trình độ Quốc gia

Mục tiêu chương trình đào tạo (PEOs)	Khung trình độ Quốc gia Việt Nam											
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	3.4
PEO1	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X
PEO2	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X		
PEO3	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

Chú thích:

1.1. Kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu thuộc chuyên ngành đào tạo.

1.2. Kiến thức liên ngành có liên quan.

1.3. Kiến thức chung về quản trị và quản lý.

2.1. Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học.

2.2. Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.

2.3. Kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến.

2.4. Kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.

2.5. Có trình độ tiếng Anh tương đương bậc 5/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam.

3.1. Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng.

3.2. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác đạt được mục tiêu nghề nghiệp.

3.3. Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn.

3.4. Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

4.4. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes – PLOs)

Ngay sau khi tốt nghiệp, thạc sĩ Ngôn ngữ Anh có thể:

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		PEO1	PEO2	PEO3
Về kiến thức				
PLO1	Phân tích các chủ đề kiến thức lý thuyết chuyên sâu có nội dung về Ngôn ngữ Anh với phương pháp luận khoa học.	X		X
PLO2	Tổng hợp những kiến thức liên ngành có liên quan đến Ngôn ngữ Anh để đánh giá các vấn đề liên quan đến Ngôn ngữ Anh.	X	X	X
PLO3	Phân tích những kiến thức chung về quản trị và quản lý trong lĩnh vực Ngôn ngữ Anh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp.	X		X
Về kỹ năng				
PLO4	Phân tích các dữ liệu và thông tin liên quan đến Ngôn ngữ Anh để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề nghiên cứu trọng tâm một cách khoa học và tiên tiến.	X	X	X
PLO5	Truyền đạt hiệu quả các kết quả nghiên cứu khoa học thông qua hình thức thuyết trình hoặc viết báo cáo.	X	X	X
PLO6	Tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn liên quan đến lĩnh vực Ngôn ngữ Anh.	X	X	X
Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm				
PLO7	Tự định hướng các hoạt động học tập và nghiên cứu liên quan đến Ngôn ngữ Anh.	X	X	X

5. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng số tín chỉ toàn khóa: 60 tín chỉ

Trong đó:

Học phần chung: 04 tín chỉ

Kiến thức cơ sở ngành: 12 tín chỉ

Kiến thức chuyên ngành: 29 tín chỉ

Luận văn: 15 tín chỉ

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			Học kỳ
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận	
I	Học phần chung		4	3	1	
1	949819	Philosophy (Triết học)	4	3	1	I
II	Kiến thức cơ sở ngành		12	8	4	
II.1. Học phần bắt buộc			6	4	2	
2	949801	Information and Communication Technology Application in Foreign Language Learning, Teaching and Research (Ứng dụng Công nghệ Thông tin và Truyền thông trong Học tập, Giảng dạy và Nghiên cứu Ngoại ngữ)	3	2	1	I
3	949804	Academic Written English (Tiếng Anh viết học thuật)	3	2	1	I
II.2. Học phần tự chọn			6	4	2	
4		Môn tự chọn 1	3	2	1	I
5		Môn tự chọn 2	3	2	1	I
Chọn 02 trong 05 môn						
	949803	Intercultural Communication (Giao tiếp liên Văn hóa)	3	2	1	
	949805	Psycho-linguistics (Ngôn ngữ học tâm lý)	3	2	1	
	949806	Applied Linguistics (Ngôn ngữ học ứng dụng)	3	2	1	
	949807	Contrastive Linguistics (Ngôn ngữ học đối chiếu)	3	2	1	
	949808	Sociolinguistics (Ngôn ngữ học xã hội)	3	2	1	
III	Kiến thức chuyên ngành		29	16	13	
III.1 Học phần bắt buộc			15	8	7	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			Học kỳ
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận	
6	949809	Language Testing and Assessment (Kiểm tra đánh giá ngôn ngữ)	4	2	2	II
7	949810	Translation Studies (Nghiên cứu dịch thuật)	4	2	2	II
8	949811	Methods in English Language Teaching (Phương pháp giảng dạy tiếng Anh)	4	2	2	II
9	949812	Research Methodology (Phương pháp nghiên cứu)	3	2	1	II
III.2. Học phần tự chọn			6	4	2	
10		Môn tự chọn 3	3	2	1	III
11		Môn tự chọn 4	3	2	1	III
Chọn 02 trong 04 môn						
	949802	Advanced Grammar of English (Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao)	3	2	1	
	949813	Functional Grammar (Ngữ Pháp chức năng)	3	2	1	
	949814	Pragmatics (Ngữ dụng học)	3	2	1	
	949815	Foreign Language Acquisition (Tiếp thu ngoại ngữ)	3	2	1	
III.3. Học phần tự chọn			8	4	4	
12		Môn tự chọn 5	4	2	2	III
13		Môn tự chọn 6	4	2	2	III
Chọn 02 trong 03 môn						
	949816	Advanced English Linguistics (Lý thuyết tiếng Anh nâng cao)	4	2	2	
	949817	Discourse Analysis (Phân tích diễn ngôn)	4	2	2	
	949818	Syllabus Design and Material Development (Thiết kế đề cương môn học và phát triển tài liệu học tập)	4	2	2	
IV	Luận văn thạc sĩ		15	0	15	
14	949700	Graduation Thesis (Luận văn tốt nghiệp)	15	0	15	
Tổng cộng			60	27	33	III/ IV

6. Mục tiêu và chuẩn đầu ra các học phần

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra học phần (Course Learning Outcomes – CLOs)	
Philosophy (949819)	PLO2 PLO4 PLO7	CLO1	Thể hiện được vai trò điều hành hoạt động nhóm. Trình bày được các mối quan hệ tư duy triết học trong sự phát triển xã hội.
		CLO2	Chứng minh được các vai trò của khoa học công nghệ trong sự phát triển xã hội ở Việt Nam.
Information and Communication Technology Application in Foreign Language Learning, Teaching and Research (949801)	PLO5 PLO6 PLO7	CLO1	Đánh giá được các ưu điểm, khuyết điểm của việc ứng dụng các công cụ CNTT trong việc dạy, học và nghiên cứu tiếng Anh.
		CLO2	Ứng dụng hiệu quả các công cụ CNTT trong việc dạy, học và nghiên cứu tiếng Anh.
		CLO3	Sử dụng hiệu quả các phần mềm đặc dụng dùng trong việc dạy, học và nghiên cứu tiếng Anh.
		CLO4	Xây dựng thành công hệ thống hồ sơ học tập, hệ thống lưu trữ điện tử cá nhân và hệ thống điện tử hỗ trợ cá nhân dành cho việc dạy, học và nghiên cứu tiếng Anh.
		CLO5	Phát triển các kỹ năng khai thác và sử dụng kỹ thuật và công nghệ thông tin vào việc dạy, học và nghiên cứu ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng.
Advanced Grammar of English (949802)	PLO1 PLO2 PLO3	CLO1	Áp dụng kiến thức chuyên sâu về ngữ pháp tiếng Anh.
		CLO2	Mô tả đặc điểm ngữ pháp, cấu trúc tham tổ, và mối quan hệ giữa cú pháp và ngữ nghĩa.
		CLO3	Phân tích chức năng, đặc tính của các đơn vị trong ngôn ngữ, các thành phần ngôn ngữ, bản chất và chức năng của ngôn ngữ.
Intercultural Communication (949803)	PLO2 PLO4 PLO5	CLO1	Nhận diện bản thân dưới góc nhìn giao tiếp liên văn hóa trong môi trường quan giữa: cá nhân- gia đình- xã hội- văn hóa.
		CLO2	Phân biệt các khái niệm, phương tiện giao tiếp, nhận ra sự khác biệt, phát triển tư duy dựa trên đặc điểm của đối tượng giao tiếp để ứng dụng trong thực tế khi giao tiếp giữa các nền văn hóa khác nhau.
		CLO3	So sánh các lý thuyết, khái niệm, tác giả và mô hình trong khoa học giao tiếp qua một số giai đoạn tiêu biểu phát triển trong lịch sử.

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra học phần (Course Learning Outcomes – CLOs)	
		CLO4	Áp dụng các phương pháp trong khoa học giao tiếp liên văn hóa trong các môi trường sống, học tập và làm việc.
Academic Written English (949804)	PLO2 PLO4 PLO5 PLO7	CLO1	Vận dụng được kiến thức về ngôn ngữ học thuật trong các thể loại khác nhau.
		CLO2	Vận dụng được kiến thức trong việc tổng hợp các nguồn trong viết khoa học.
		CLO3	Kết hợp những kiến thức về đặc thù cũng như tính chất của các loại viết khoa học.
		CLO4	Phân tích các dữ liệu khoa học.
		CLO5	Đánh giá thông tin từ nhiều nguồn khác nhau.
		CLO6	Thực hiện viết các loại nghiên cứu khoa học như bài luận, đồ án và luận án
Psycho-Linguistics (949805)	PLO2 PLO4 PLO7	CLO1	Xác định được những lĩnh vực của tư duy liên quan đến ngôn ngữ và mô tả chức năng được thực hiện bởi lĩnh vực này.
		CLO2	Nâng cao kiến thức về các nội dung trong tâm lý ngôn ngữ học và về những vấn đề chính trong các lĩnh vực như quá trình tiếp nhận lời nói, tri nhận từ, xử lý câu, xử lý ngôn bản, và thụ đắc ngôn ngữ.
		CLO3	Vận dụng các phương pháp được sử dụng trong tâm lý ngôn ngữ học để nghiên cứu tâm lý học ngôn ngữ.
		CLO4	Áp dụng quy trình thực hiện nghiên cứu các lĩnh vực cụ thể.
Applied Linguistics (949806)	PLO1 PLO3 PLO5 PLO6	CLO1	Nắm rõ bản chất, chức năng và phương pháp tiếp cận của NNHUD.
		CLO2	Nâng cao hiểu biết về ký hiệu học ngôn ngữ, bản chất của các dịch vụ thông tin ngôn ngữ.
		CLO3	Thực hiện thuyết trình về vấn đề khoa học và thảo luận nhóm, vận dụng được các tri thức vào đời sống thực tế ngôn ngữ (bản ngữ, ngoại ngữ, truyền thông và tiếp thị)...
		CLO4	Hình thành thái độ khách quan khoa học đối với những biểu hiện đa dạng của các ứng dụng ngôn ngữ trong đời sống thực tế.
Contrastive Linguistics	PLO1 PLO4	CLO1	Vận dụng khái niệm, phạm trù đặc điểm loại hình, cấu trúc các ngôn ngữ đưa vào đối chiếu.

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra học phần (Course Learning Outcomes – CLOs)	
(949807)	PLO6 PLO7	CLO2	Phân biệt phạm vi đối tượng cho các loại nghiên cứu với mục đích lý luận và thực tiễn cụ thể.
		CLO3	Vận dụng kiến thức thuộc phạm vi nghiên cứu thuộc hai nền ngôn ngữ học liên quan, tính đồng nhất cách tiếp cận, kết quả tương ứng khi đưa vào đối chiếu.
		CLO4	Thực hiện thao tác đối chiếu định hướng xác định để thu kết quả mong muốn, thiết thực.
		CLO5	Phát triển thái độ thực sự cầu thị, không mang tư tưởng kỳ thị dân tộc, kỳ thị ngôn ngữ.
		CLO6	Đánh giá đúng về trình độ, đặc trưng của mỗi dân tộc, mỗi ngôn ngữ.
Sociolinguistics (949808)	PLO2 PLO5 PLO7	CLO1	Hoàn thiện kiến thức về các nội dung liên quan đến các nhân tố và chiều kích xã hội, biến thể ngôn ngữ và lựa chọn ngôn ngữ trong cộng đồng đa ngữ, biến thể ngôn ngữ và các đặc trưng xã hội của người nói, biến thể ngôn ngữ và phong cách ngôn ngữ, thái độ ngôn ngữ và các chức năng ngôn ngữ.
		CLO2	Nâng cao kỹ năng đọc và viết điểm luận về một vấn đề ngôn ngữ học xã hội.
		CLO3	Hoàn thiện kỹ năng thu thập thông tin cho nghiên cứu ngôn ngữ học xã hội.
Language Testing and Assessment (949809)	PLO4 PLO5 PLO6	CLO1	Phân biệt các khái niệm cốt lõi liên quan đến kiểm tra, đánh giá ngôn ngữ và mục tiêu kiểm tra, đánh giá các kỹ năng ngôn ngữ cơ bản.
		CLO2	Nhận định đúng điểm mạnh và hạn chế từng hình thức kiểm tra, đánh giá.
		CLO3	Xác định hình thức thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với từng kỹ năng và đối tượng học cụ thể.
		CLO4	Thiết kế hoàn chỉnh các tiêu chí đánh giá bài kiểm tra.
		CLO5	Thảo luận kinh nghiệm và giải pháp xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động kiểm tra, đánh giá
Translation Studies (949810)	PLO3 PLO5 PLO6	CLO1	Áp dụng nguyên lý, phương pháp, và kỹ thuật dịch văn bản đạt hiệu quả cao nhất.
		CLO2	Nắm vững những đòi hỏi về kỹ năng và thủ pháp của công tác phiên dịch.
		CLO3	Thực hiện phiên, biên dịch Việt – Anh, Anh - Việt.

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra học phần (Course Learning Outcomes – CLOs)	
		CLO4	Thể hiện trách nhiệm và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp trong công tác phiên dịch.
Methods in English Language Teaching (949811)	PLO2 PLO3 PLO6 PLO7	CLO1	Nắm rõ các Tiêu chuẩn Quốc gia về giáo dục Ngoại ngữ do Bộ GD & ĐT (khung 6 bậc) thiết lập.
		CLO2	Nắm vững các xu hướng trong quá khứ và hiện tại về lý thuyết tiếp thu ngôn ngữ thứ hai.
		CLO3	Áp dụng nhiều cách tiếp cận và phương pháp giảng dạy ngôn ngữ khác nhau, được cho là cần thiết để triển khai và phát triển kỹ năng ngôn ngữ thành công.
		CLO4	Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc dạy và học ngoại ngữ.
		CLO5	Sử dụng nhiều chiến lược đánh giá khác nhau để đánh giá việc học ngoại ngữ của người học.
		CLO6	Thực hiện nghiên cứu các đề tài về phương pháp giảng dạy tiếng Anh.
Research Methodology (949812)	PLO5 PLO6 PLO7	CLO1	Vận dụng các vấn đề thực tiễn và nâng cao đạo đức khi thực hiện nghiên cứu ngôn ngữ Anh.
		CLO2	Thực hiện các nguyên tắc quan trọng để thiết kế nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu thường được sử dụng.
		CLO3	Thực hiện chọn lọc đề tài nghiên cứu phù hợp, hình thành các câu hỏi nghiên cứu và viết đề xuất nghiên cứu.
		CLO4	Xây dựng các phương pháp nghiên cứu định lượng và định tính được sử dụng trong các nghiên cứu.
		CLO5	Nâng cao kỹ năng thu thập và phân tích các loại dữ liệu nghiên cứu khác nhau.
		CLO6	Hoàn thiện khả năng viết bài báo và nghiên cứu báo cáo theo phong cách APA.
Functional Grammar (949813)	PLO1 PLO4 PLO5	CLO1	Xác định cấu trúc, nghĩa và công dụng của câu theo tinh thần ngữ pháp chức năng.
		CLO2	Phân tích câu qua các cấp độ khác nhau.
		CLO3	Sử dụng các cấu trúc từ vựng, ngữ pháp và gắn kết của văn bản.
		CLO4	Sử dụng khung ngữ pháp chức năng hệ thống để phân tích và thảo luận về văn bản với việc sử dụng các nguồn thứ cấp thích hợp.

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra học phần (Course Learning Outcomes – CLOs)	
		CLO5	So sánh mối quan hệ giữa từ ngữ trong văn bản và các mục tiêu giao tiếp của nó.
Pragmatics (949814)	PLO1 PLO5 PLO7	CLO1	Phân biệt được các biểu thức có thể được hiểu khác nhau bởi các cá nhân.
		CLO2	Vận dụng các khái niệm của Ngữ dụng học, Xã hội học vào phân tích diễn ngôn và ngữ nghĩa.
		CLO3	Giải thích được các khái niệm quan trọng trong các nhánh của Chủ nghĩa thực dụng.
		CLO4	Giải thích được các cách nói có thể có ý nghĩa khác với ý nghĩa bề mặt của chúng trong ngữ cảnh.
		CLO5	Vận dụng tri thức về Ngữ dụng học để nghiên cứu tiếng Anh.
		CLO6	Thực hiện nghiên cứu về Ngữ dụng học.
Foreign Language Acquisition (949815)	PLO1 PLO3 PLO4	CLO1	Phân biệt sự khác biệt và tương đồng giữa việc tiếp thu ngôn ngữ thứ nhất và thứ hai / tiếp thu đa ngôn ngữ.
		CLO2	Nắm vững vai trò của các yếu tố khác nhau ảnh hưởng đến việc tiếp thu ngôn ngữ như tuổi tác, chuyển giao, môi trường ngôn ngữ và xã hội.
		CLO3	Nâng cao hiểu biết về cách ngôn ngữ được tiếp thu như ngôn ngữ đầu tiên hoặc ngôn ngữ thứ hai.
		CLO4	Vận dụng lý thuyết về thụ đắc ngôn ngữ vào dạy và học ngoại ngữ
		CLO5	Phân tích các yếu tố liên ảnh hưởng đến việc thụ đắc ngôn ngữ thứ hai.
		CLO6	Phân tích ảnh hưởng của văn hóa trong việc dạy và học ngoại ngữ.
		CLO7	Đánh giá các phương pháp dạy và học ngoại ngữ.
Advanced English Linguistics (949816)	PLO1 PLO3 PLO7	CLO1	Nhận biết mục tiêu, đối tượng, phương pháp nghiên cứu trong việc phân tích, vận dụng ngôn ngữ trong công tác chuyên môn có liên quan đến chuyên ngành ngôn ngữ Anh; các vấn đề, các quy luật vận hành của ngôn ngữ trong giao tiếp, trong cấu trúc nội tại ngôn ngữ và cách tiếp cận phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ qua việc phân tích từ, ngữ, câu và mối quan hệ về nghĩa của câu và cấu trúc câu một cách tự tin và hiệu quả.
		CLO2	Thực hành quá trình tư duy logic, tư duy sáng tạo trong việc tìm hiểu, khai thác và phân tích những

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra học phần (Course Learning Outcomes – CLOs)	
			yếu tố ngôn ngữ học để phân tích vấn đề, xác lập giả thuyết, mô hình hoá, tương quan giữa các yếu tố tác động của ngôn ngữ và việc tạo lập ngôn ngữ để xác lập hướng giải quyết vấn đề.
		CLO3	Áp dụng kiến thức về tính mạch lạc, cấu trúc ngôn ngữ, những quy luật ngôn ngữ để phân tích từ ngữ và hiểu được mối quan hệ về nghĩa của từ và câu trong ngôn ngữ kết hợp theo các tiêu chuẩn đã xác định và vận dụng vào các hoạt động giảng dạy và học tập ngôn ngữ.
		CLO4	Phân tích hình thức ngôn ngữ.
		CLO5	Nghiên cứu hình thức ngôn ngữ.
Discourse Analysis (949817)	PLO1 PLO3 PLO7	CLO1	Nắm vững những vấn đề và phương pháp tiếp cận đối với các vấn đề cơ bản của phân tích diễn ngôn (giao tiếp và các thành tố của giao tiếp, diễn ngôn/văn bản, phân tích diễn ngôn, phân tích văn bản,...)
		CLO2	Nắm rõ các vấn đề cần thiết trong phân tích diễn ngôn (các giai đoạn hình thành phân tích diễn ngôn, các yếu tố văn bản và đặc trưng của văn bản, phân biệt các dạng thức văn bản, mạch lạc, liên kết...)
		CLO3	Nắm rõ đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của phân tích diễn ngôn, ý nghĩa và các hướng nghiên cứu chính trong phân tích diễn ngôn.
		CLO4	Xác lập các tiêu chí phân loại các loại hình diễn ngôn, và vận dụng các kiến thức để phân tích các loại hình diễn ngôn cụ thể.
		CLO5	Vận dụng các kiến thức về mạch lạc, liên kết để khảo sát, phân tích biểu hiện của chúng trong các diễn ngôn cụ thể hoặc xây dựng các kiểu loại mạch lạc, liên kết theo các tiêu chí định sẵn.
		CLO6	Vận dụng sự hiểu biết về diễn ngôn, phân tích diễn ngôn vào hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, học tập bản ngữ và ngoại ngữ.
Syllabus Design and Material	PLO2 PLO3	CLO1	Nhận biết các loại khóa học và giáo trình phù hợp cho các khoá học.

Học phần	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra học phần (Course Learning Outcomes – CLOs)	
Development (949818)	PLO6	CLO2	Thực hiện đánh giá nhu cầu học tập, sử dụng các công cụ khác nhau như bảng câu hỏi, phỏng vấn, quan sát, v.v.
		CLO3	Thiết kế mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học, khoá học.
		CLO4	Lựa chọn và giáo trình phù hợp cho môn học, khoá học.
		CLO5	Phát triển tài liệu, giáo trình hiệu quả cho môn học, khoá học.

7. Bảng tương quan chuẩn đầu ra học phần (CLOs) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

TÊN HỌC PHẦN	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
Philosophy		CLO2		CLO2			CLO1
Information and Communication Technology Application in Foreign Language Learning, Teaching and Research					CLO2 CLO3	CLO1 CLO4	CLO5
Advanced Grammar of English	CLO1	CLO2	CLO3				
Intercultural Communication		CLO1 CLO3		CLO2	CLO4		
Academic Written English		CLO1 CLO2		CLO4 CLO5	CLO6		CLO3
Psycho-Linguistics		CLO1 CLO2		CLO3			CLO4
Applied Linguistics	CLO1		CLO2		CLO3	CLO4	
Contrastive Linguistics	CLO1			CLO3 CLO4		CLO5 CLO6	CLO2
Sociolinguistics		CLO1			CLO2		CLO3
Language Testing and Assessment				CLO1	CLO5	CLO2 CLO3 CLO4	
Translation Studies			CLO4		CLO1 CLO3	CLO2	
Methods in English Language Teaching		CLO1 CLO2	CLO3			CLO4 CLO5	CLO6
Research Methodology					CLO6	CLO1	CLO2

TÊN HỌC PHẦN	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
							CLO3 CLO4 CLO5
Functional Grammar	CLO1 CLO2			CLO4	CLO3 CLO5		
Pragmatics	CLO1 CLO2 CLO3				CLO4		CLO5 CLO6
Foreign Language Acquisition	CLO1 CLO3		CLO5 CLO6 CLO7	CLO2 CLO4			
Advanced English Linguistics	CLO1		CLO3 CLO4				CLO2 CLO5
Discourse Analysis	CLO1 CLO2		CLO5 CLO6				CLO3 CLO4
Syllabus Design and Material Development		CLO2	CLO1			CLO3 CLO4 CLO5	

8. Phương pháp giảng dạy

8.1. Danh mục các phương pháp giảng dạy

Stt	Phương pháp giảng dạy
1	Explicit Teaching/ Lecture
2	Didactic Questions, Inquiries
3	Demonstrations
4	Drill and Practice
5	Problem Solving
6	Concept Formulation
7	Computer-Aided Instruction
8	Role Play
9	Models, Simulations
10	Debates
11	Discussions
12	Problem Solving
13	Brainstorming
14	Peer Learning

Stt	Phương pháp giảng dạy
15	Reflection
16	Work Assignments
17	Research Projects

8.2. Bảng tương quan giữa phương pháp giảng dạy và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

Stt	PP giảng dạy	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
1	Explicit Teaching/ Lecture	X	X	X	X			
2	Didactic Questions, Inquiries	X	X	X	X			
3	Demonstrations		X			X	X	
4	Drill and Practice		X		X	X		X
5	Problem Solving		X	X	X		X	X
6	Concept Formulation	X				X	X	X
7	Computer-Aided Instruction			X	X	X	X	
8	Role Play			X	X	X		
9	Models, Simulations			X	X	X		
10	Debates	X				X	X	X
11	Discussions	X	X	X		X		
12	Problem Solving	X	X	X	X			X
13	Brainstorming	X	X				X	X
14	Peer Learning					X	X	X
15	Reflection					X	X	X
16	Work Assignments	X	X	X	X			
17	Research Projects	X	X	X	X	X		X

**8.3. Bảng tương quan giữa học phần và phương pháp giảng dạy
(P: Phương pháp giảng dạy)**

	P1	P2	P3	P4	P5	P6	P7	P8	P9	P10	P11	P12	P13	P14	P15	P16	P17
Philosophy	x	x				x	x			x	x					x	
Information and Communication Technology Application in Foreign Language Learning, Teaching and Research	x		x	x	x		x		x			x				x	
Advanced	x	x	x	x	x	x				x	x	x	x	x	x	x	x

	P1	P2	P3	P4	P5	P6	P7	P8	P9	P10	P11	P12	P13	P14	P15	P16	P17
Grammar of English																	
Intercultural Communication	x	x		x	x		x	x	x	x	x	x				x	x
Academic Written English	x	x	x	x	x	x		x		x	x	x	x	x	x	x	x
Psycho-Linguistics	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x		x	
Applied Linguistics	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x
Contrastive Linguistics	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x
Sociolinguistics	x	x	x	x		x	x			x	x	x	x	x		x	x
Language Testing and Assessment	x	x	x	x	x		x			x	x	x	x			x	x
Translation Studies	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Methods in English Language Teaching	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Research Methodology	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Functional Grammar	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Pragmatics	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Foreign Language Acquisition	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Advanced English Linguistics	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Discourse Analysis	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Syllabus Design and Material Development	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

9. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

9.1. Danh mục các phương pháp đánh giá

Stt	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
1	Debate	
2	Project	
3	Proposal	
4	Role Play	
5	Presentation	
6	Case Study	
7	Assignment	
8	Computer-aided Test	
9	Report	
10	Oral Examination	
11	Written Examination	
12	Discussion	

Stt	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
13	Portfolio	
14	Simulation	

9.2. Bảng tương quan giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)

Stt	PP đánh giá	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
1	Debate		X	X	X	X		
2	Project	X	X	X	X	X	X	X
3	Proposal	X	X	X	X	X	X	X
4	Role Play					X	X	X
5	Presentation	X	X	X	X			
6	Case Study	X	X	X	X	X	X	X
7	Assignment	X	X	X	X	X		X
8	Computer-aided Test	X	X	X	X	X		
9	Report	X	X	X	X	X	X	X
10	Oral Examination		X	X	X	X		
11	Written Examination	X	X	X	X	X	X	X
12	Discussion	X	X	X	X	X	X	X
13	Portfolio				X	X	X	X
14	Simulation	X	X	X	X	X	X	X

9.3. Bảng tương quan giữa học phần và phương pháp đánh giá

[illegible]

	PP ĐG 1	PP ĐG 2	PP ĐG 3	PP ĐG 4	PP ĐG 5	PP ĐG 6	PP ĐG 7	PP ĐG 8	PP ĐG 9	PP ĐG 10	PP ĐG 11	PP ĐG 12	PP ĐG 13	PP ĐG 14
Contrastive Linguistics	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x		x
Sociolinguistics	x	x	x	x		x	x			x	x	x	x	x
Language Testing and Assessment	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x		x
Translation Studies	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Methods in English Language Teaching	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
Research Methodology	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Functional Grammar	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x
Pragmatics	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Foreign Language Acquisition	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Advanced English Linguistics	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Discourse Analysis	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Syllabus Design and Material Development	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

9.4. Thang điểm đánh giá

Thang điểm 10/10 (làm tròn 0,5).

Thành phần đánh giá	Phương thức và Phương pháp đánh giá	Trọng số
1. Đánh giá quá trình	Áp dụng các các phương thức và phương pháp đánh giá trong số 14 phương pháp đánh giá ở mục 9.1.	50%
2. Đánh giá kết thúc học phần	Lựa chọn một trong các phương thức và phương pháp đánh giá sau: - Project - Proposal - Case Study - Assignment - Computer-aided Test - Report - Oral / Written Examination	50%

10. Điều kiện bảo vệ luận văn

- a) Đã hoàn thành tất cả các học phần thuộc chương trình đào tạo; có điểm trung bình học phần thuộc chương trình đào tạo đạt từ 5,5 trở lên (theo thang điểm 10);
- b) Đã nộp hồ sơ đăng ký bảo vệ luận văn đúng thời hạn theo thông báo của khoa Sau đại học;
- c) Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận văn tại thời điểm xét;
- d) Đạt yêu cầu về hình thức trình bày luận văn theo quy định của Nhà trường;
- e) Đã hoàn thành học phí theo quy định của Nhà trường.

11. Điều kiện tốt nghiệp

- a) Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ luận văn đạt yêu cầu;
- b) Đã nộp cho Khoa Sau đại học bản điện tử ghi toàn văn luận văn đã chỉnh sửa để sử dụng làm tài liệu tham khảo tại thư viện và lưu trữ tại khoa Sau đại học;
- c) Đã nộp luận văn bản đóng bằng bìa cứng, tờ trình về việc chỉnh sửa luận văn theo ý kiến của hội đồng, có xác nhận của người hướng dẫn và Chủ tịch hội đồng về việc đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng;
- d) Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12. Đội ngũ giảng viên và nhân lực hỗ trợ

Stt	Tên học phần	Giảng viên tham gia giảng dạy, hướng dẫn/ đánh giá/ thẩm định luận văn	HH/HV
1	Philosophy (Triết học)	Ngô Thị Huyền	TS
		Phùng Văn Ứng	TS
2	Information and Communication Technology Application in Foreign Language Learning, Teaching and Research (Ứng dụng Công nghệ Thông tin và Truyền thông trong học tập, giảng dạy và nghiên cứu Ngoại ngữ)	Lâm Thành Hiến	TS
		Trần Văn Lăng	PGS.TS
		Đỗ Sĩ Trường	TS
3	Advanced Grammar of English	Nguyễn Xuân Thơm	PGS.TS

Stt	Tên học phần	Giảng viên tham gia giảng dạy, hướng dẫn/ đánh giá/ thẩm định luận văn	HH/HV
	(Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao)	Hồ Văn Hận	TS
4	Intercultural Communication (Giao tiếp liên Văn hóa)	Trần Kim Hằng	TS
		Nguyễn Kim Loan	TS
5	Academic Written English (Tiếng Anh viết học thuật)	Phạm Hữu Đức	PGS.TS
		Nguyễn Thu Hương	TS
6	Psycho-linguistics (Ngôn ngữ học Tâm lý)	Nguyễn Xuân Thơm	PGS.TS
		Nguyễn Thị Châu Anh	TS
7	Applied Linguistics (Ngôn ngữ học ứng dụng)	Phạm Hữu Đức	PGS.TS
		Trần Kim Hằng	TS
8	Contrastive Linguistics (Ngôn ngữ học đối chiếu)	Nguyễn Thị Châu Anh	TS
		Nguyễn Kim Loan	TS
9	Sociolinguistics (Ngôn ngữ học xã hội)	Nguyễn Xuân Thơm	PGS.TS
		Nguyễn Thu Hương	TS
10	Language Testing and Assessment (Kiểm tra đánh giá ngôn ngữ)	Huỳnh Thị Bích Phượng	TS
		Nguyễn Thị Bích Hương	TS
11	Translation Studies (Nghiên cứu dịch thuật)	Nguyễn Thị Bích Hương	TS
		Nguyễn Thị Như Ngọc	TS
12	Methods in English Language Teaching (Phương pháp giảng dạy tiếng Anh)	Nguyễn Thu Hương	TS
		Huỳnh Ái	TS
13	Research Methodology (Phương pháp nghiên cứu)	Phạm Hữu Đức	PGS.TS
		Nguyễn Thu Hương	TS
14	Functional Grammar (Ngữ pháp chức năng)	Nguyễn Xuân Thơm	PGS.TS
		Trần Kim Hằng	TS
15	Pragmatics (Ngữ dụng học)	Nguyễn Thị Châu Anh	TS
		Huỳnh Thị Bích Phượng	TS
16	Foreign Language Acquisition (Tiếp thu ngoại ngữ)	Huỳnh Trọng Luân	TS
		Trần Kim Hằng	TS
17	Advanced English Linguistics (Lý thuyết tiếng Anh nâng cao)	Nguyễn Kim Loan	TS
		Nguyễn Thị Châu Anh	TS
18	Discourse Analysis (Phân tích diễn ngôn)	Phạm Hữu Đức	PGS.TS
		Nguyễn Kim Loan	TS
19	Syllabus Design and Material Development (Thiết kế đề cương môn học và phát triển tài liệu học tập)	Nguyễn Thu Hương	TS
		Trần Kim Hằng	TS
20	Thesis (Luận văn)	Tất cả giảng viên tham gia giảng dạy các học phần từ số 3 đến số 19 theo danh sách này và các giảng viên khác đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo Thông tư	

Stt	Tên học phần	Giảng viên tham gia giảng dạy, hướng dẫn/ đánh giá/ thẩm định luận văn	HH/HV
		số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 và Luật Giáo dục đại học hiện hành.	

13. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

Hệ thống phòng học lý thuyết và phòng máy tính của Nhà trường được trang bị đầy đủ máy chiếu, máy lạnh và các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho các buổi học lý thuyết. Ngoài ra, học viên có thể sử dụng thư viện, các phòng tự học, khu vực mở xung quanh các tòa nhà, ghế dài dọc hành lang để tự học. Bàn ghế, ổ cắm điện và kết nối wifi trong khuôn viên trường được cung cấp miễn phí nhằm phục vụ tốt nhất cho công tác dạy, học và nghiên cứu khoa học cho giảng viên và học viên.

14. Định hướng nghề nghiệp và cơ hội phát triển chuyên môn sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ Ngôn ngữ Anh, người học có kiến thức, kỹ năng và năng lực để thực hiện các công việc chuyên môn ở các nhóm công việc sau:

Nghiên cứu

- Nghiên cứu chuyên sâu về Ngôn ngữ Anh và có đủ kiến thức, năng lực để tiếp tục học lên bậc tiến sĩ;
- Nghiên cứu chuyên ngành, liên ngành tại các Viện nghiên cứu, Sở Khoa học, Trung tâm nghiên cứu và các cơ sở giáo dục.

Biên dịch và phiên dịch

- Công tác ở các vị trí liên quan đến biên, phiên dịch tại các bộ phận dịch thuật của các nhà xuất bản, tạp chí, các cơ quan, bộ ngành;
- Công tác ở các vị trí liên quan đến biên-phiên dịch tại các công ty biên, phiên dịch, tổ chức phi chính phủ, tổ chức nước ngoài, các công ty du lịch, thương mại, dịch vụ, các công ty truyền thông, tổ chức sự kiện;
- Công tác ở vị trí quản lý tại các bộ phận đối ngoại của các cơ quan quản lý nhà nước ở các bộ, ngành, địa phương,...

Giảng dạy

- Giảng dạy tiếng Anh tại các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp, các trường phổ thông và các cơ sở giáo dục khác (nếu đáp ứng các quy định đặc thù của ngành sư phạm).

Hành chính

- Công tác tư vấn cấp cao cho các nhà sản xuất phim ảnh, chương trình truyền hình, biên tập viên cho các tạp chí, báo, nhà xuất bản văn hoá, chính trị.

Quản lý nhà nước

- Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phản biện chính sách ngôn ngữ, văn hoá xã hội, quản lý ngôn ngữ, bảo tồn, quảng bá ngôn ngữ và văn hoá.

Các vị trí công tác khác

- Đảm nhận hầu hết các vị trí trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Anh. ✓

Đồng Nai, ngày 31 tháng 12 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Lâm Thành Hiện